

Số: 118/BC-THCS.MC

Minh Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
V/v thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục
năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 683/KH - UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 2180/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11/10/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 2126/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/9/2025 của Sở giáo dục và đào tạo Nghệ An về việc Phê duyệt kế hoạch tập huấn, kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 595/UBND-VHXXH ngày 13/10/2025 của UBND xã Minh Châu về việc Hướng dẫn công tác ĐBCL giáo dục các trường TH, THCS năm học 2025-2026;

Thực hiện Quyết định số 31/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/01/2026 về việc Kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ công tác đảm bảo chất lượng trong các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở giáo dục phổ thông tại một số xã thuộc khu vực phía Đông, Đông Nam tỉnh Nghệ An năm học 2025 – 2026;

Trường THCS Minh Châu báo cáo tự đánh giá việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng VHXXH, ủng hộ nhiệt tình, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng nhận nhiệm vụ; đội ngũ GVCN thương yêu học sinh; đội ngũ nhân viên có ý thức trách nhiệm.
- Nhiều giáo viên có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy, tiếp cận đổi mới nhanh, nhiệt tình, sáng tạo và tâm huyết với nghề, chủ động khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
- Học sinh nhà trường cơ bản chăm ngoan, lễ phép.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học hiện nay; phòng học chức năng còn thiếu, diện tích một số phòng học không đảm bảo yêu cầu.

- Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa gửi con cho ông bà nên việc phối hợp giáo dục học sinh còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Biên bản Hội nghị về công tác ĐBCL của trường. Biên bản họp giữa Hiệu trưởng với BDDHPH các lớp về công tác ĐBCL; các biên bản họp giữa GVCN với hội phụ huynh lớp, học sinh về công tác ĐBCL

1.1. Biên bản Hội nghị về công tác ĐBCL của trường

Nhà trường đã triển khai công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) bằng cách đưa nội dung này hội nghị, đưa vào nghị quyết hội nghị viên chức và người lao động đầu năm học 2025-2026. Các cuộc họp Hội đồng trường, họp chi bộ và họp Hội đồng giáo viên đã quán triệt mục tiêu, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học gắn liền với ĐBCL.

Kết quả cho thấy 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đã ký cam kết thực hiện tốt công tác ĐBCL và coi đây là tiêu chí thi đua quan trọng trong năm học.

1.2. Biên bản họp giữa Hiệu trưởng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh

Từ đầu năm học đến thời điểm báo cáo, Hiệu trưởng đã chủ trì và tổ chức thành công 02 phiên họp với Ban đại diện CMHS nhà trường để thảo luận về công tác ĐBCL. Nội dung cuộc họp tập trung vào việc tuyên truyền, giải thích sâu rộng về mô hình ĐBCL để phụ huynh hiểu và đồng thuận. Qua đó, nhà trường và Ban đại diện CMHS đã thống nhất các giải pháp phối hợp cụ thể nhằm hỗ trợ học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.3. Biên bản họp giữa Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) với phụ huynh và học sinh

Nội dung cuộc họp lớp đã ghi nhận việc 100% GVCN triển khai ký cam kết chất lượng giáo dục. Việc cam kết được chi tiết hóa đến từng học sinh tương ứng với từng môn học cụ thể.

2. Biên bản giao Chuẩn đầu ra (CĐR) của Hiệu trưởng với các tổ; Kế hoạch ĐBCL của trường và các đoàn thể

2.1. Biên bản giao CĐR của Hiệu trưởng với các tổ

- Biên bản giao CĐR dựa trên khảo sát thực trạng.
- Để đảm bảo tính công bằng và sát thực tế, nhà trường đã xây dựng CĐR dựa trên các căn cứ khoa học từ kết quả khảo sát diện rộng và dữ liệu chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

- Cụ thể: Đối với khối 6, căn cứ vào kết quả hoàn thành chương trình lớp 5, chất lượng tuyển sinh đầu vào và kết quả khảo sát đầu năm học; đối với khối 7, 8, 9 căn cứ vào kết quả học tập cuối năm học 2024-2025 và chất lượng khảo sát đầu năm học.

- Trên cơ sở các minh chứng này, Hiệu trưởng đã thực hiện biên bản giao chỉ tiêu CĐR cho từng tổ chuyên môn. Sau đó, các giáo viên xây dựng chuẩn đầu ra cá nhân để cam kết với Hiệu trưởng, tạo thành một hệ thống cam kết xuyên suốt từ giáo viên đến nhà trường.

2.2. Kế hoạch ĐBCL của nhà trường và các tổ chuyên môn

- Nhà trường xác định xây dựng chất lượng giáo dục là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm học, mọi hoạt động khác đều tập trung phục vụ công tác ĐBCL.

- Kế hoạch ĐBCL được triển khai chi tiết đến tận từng tổ chuyên môn và từng giáo viên. Nhà trường thực hiện đẩy mạnh phân cấp quản lý, tạo cơ chế tự chủ và phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm của các tổ, nhóm chuyên môn trong việc thực hiện mục tiêu chất lượng đã đề ra.

- Hàng năm, nhà trường và các tổ chuyên môn đều thực hiện công khai chuẩn đầu ra và kết quả đạt được để chính quyền và nhân dân giám sát.

2.3. Cam kết của Đội TNTP Hồ Chí Minh với Hiệu trưởng

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, đặc biệt là Liên đội (Đội TNTP Hồ Chí Minh) đã ký cam kết với Hiệu trưởng về việc đồng hành thực hiện CĐR.

- Nội dung cam kết tập trung vào việc xây dựng các giải pháp giáo dục đạo đức, nề nếp và kỹ năng phù hợp với chức năng của tổ chức để hỗ trợ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng học tập.

- Các đoàn thể thống nhất lấy chất lượng của học trò làm thước đo hiệu quả hoạt động, đảm bảo phối hợp chặt chẽ với chuyên môn để giúp học sinh đạt được các chỉ tiêu CĐR đã cam kết từ đầu năm học.

Sự phối hợp này có thể xem các tổ chuyên môn tạo động cơ thúc đẩy việc dạy và học, thì tổ chức Đội TNTPHCM đóng vai trò hỗ trợ, giúp nề nếp và ý thức của học sinh đi đúng quỹ đạo, từ đó đảm bảo chất lượng nhà trường hướng tới mục tiêu Chuẩn đầu ra đạt hiệu quả nhất.

3. Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường với UBND xã, Sở GD&ĐT. Cam kết chất lượng tổng hợp của trường. Cam kết chất lượng từng lớp với từng em trên từng môn đảm bảo cao hơn hoặc bằng CĐR của Hiệu trưởng giao, mỗi môn có 02 cột là thực trạng (khảo sát chất lượng diện rộng) và cam kết, có xác nhận của từng HS, phụ huynh. Bảng công khai tổng hợp cam kết rõ thực trạng và CĐR các lớp

3.1. Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường với UBND xã

3.2. Cam kết chất lượng tổng hợp của trường

Nhà trường đã xây dựng bản cam kết chất lượng tổng hợp, trong đó 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên đăng ký thực hiện tốt công tác ĐBCL. Bản cam kết này được lồng ghép trong Nghị quyết Hội nghị viên chức - người lao động, trở thành tiêu chí thi đua quan trọng và là nền tảng văn hóa chất lượng của đơn vị.

3.3. Cam kết chất lượng chi tiết từng lớp, từng học sinh và từng môn học

- 100% Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) phối hợp với giáo viên bộ môn đã triển khai ký cam kết chất lượng cụ thể đến từng học sinh cho từng môn học. Bản cam kết được thiết kế khoa học với 02 cột thông tin là thực trạng, chất lượng đầu năm và cam kết chất lượng cuối năm để đối sánh.

- Cột Thực trạng: Phản ánh khách quan năng lực hiện tại dựa trên khảo sát chất lượng diện rộng (kết quả hoàn thành chương trình lớp 5 đối với khối 6 và kết quả

khảo sát đầu năm học; kết quả cuối năm học 2024-2025 và kết quả khảo sát đầu năm học 2025-2026 với khối 7, 8, 9.

- Cột Cam kết: Xác định mục tiêu phấn đấu đạt được cao hơn hoặc bằng chuẩn đầu ra mà Hiệu trưởng đã giao cho từng khối lớp.

- Mỗi bản cam kết đều có chữ ký xác nhận trực tiếp của từng học sinh và phụ huynh, đảm bảo sự minh bạch và gắn kết trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường trong việc giám sát lộ trình học tập của học sinh.

3.4. Bảng công khai tổng hợp cam kết

- Nhà trường thiết lập bảng công khai tổng hợp, trình bày rõ ràng số liệu thực trạng và chỉ tiêu CDR của tất cả các lớp. Bảng này không chỉ phục vụ công tác quản lý nội bộ mà còn được công bố công khai hàng năm để chính quyền địa phương và nhân dân giám sát, đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu đã đề ra.

- Việc thực hiện cam kết chi tiết đến từng cá nhân học sinh như trên đóng vai trò mẫu chốt; giúp mỗi học sinh và phụ huynh biết rõ mình đang đứng ở đâu (thực trạng) và cần đi đến đâu (chuẩn đầu ra), từ đó tạo ra động lực tự giác và sự đồng thuận cao nhất trong mọi hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch kiểm tra, giám sát; biên bản kiểm tra, giám sát. Kế hoạch khảo sát chất lượng diện rộng và dữ liệu đối sánh với chuẩn đầu ra các lớp

4.1. Hệ thống kế hoạch và biên bản kiểm tra, giám sát

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai tích cực kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị nhằm theo dõi sát sao tiến độ thực hiện nhiệm vụ của giáo viên và học sinh.

- Các hoạt động kiểm tra, giám sát được cụ thể hóa thông qua việc tổ chức các kỳ kiểm tra giữa kỳ nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá năng lực thực tế. Tuy nhiên, nhà trường cũng thẳng thắn nhìn nhận trong hồ sơ rằng công tác kiểm tra, giám sát đôi khi chưa được thực hiện thường xuyên liên tục do khối lượng công việc từng thời điểm rất nhiều.

- Dựa vào kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, nhà trường tổng hợp, đối chiếu với kết quả cam kết đầu ra để tìm ra các giải pháp phù hợp tiến tới đạt được mục tiêu chuẩn đầu ra đã đề ra.

4.2. Kế hoạch khảo sát chất lượng diện rộng

- Để có dữ liệu thực tế phục vụ công tác Đảm bảo chất lượng (ĐBCL), nhà trường đã tổ chức kỳ thi khảo sát chất lượng cho toàn trường (02 đợt) vào cuối học kỳ 1 và cuối kỳ học kỳ 2.

- Kỳ khảo sát tập trung vào 4 môn học trọng tâm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và KHTN. Đây là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ tiếp thu chương trình của học sinh so với mặt bằng chung và yêu cầu của chương trình.

4.3. Dữ liệu đối sánh với chuẩn đầu ra (CDR) các lớp

- Dữ liệu từ các kỳ khảo sát được sử dụng làm căn cứ đối sánh trực tiếp với Chuẩn đầu ra mà giáo viên đã đăng ký với Hiệu trưởng từ đầu năm học.

- Việc đối sánh này giúp nhà trường xác định được khoảng cách giữa thực trạng và mục tiêu, từ đó có những biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục kịp thời.

- Ví dụ điển hình về việc sử dụng dữ liệu là thông qua kết quả thi Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh đạt 1 em, nhà trường đã ngay lập tức tổ chức biểu dương, khen thưởng nhằm tạo động lực và điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng cho các năm học sau có hiệu quả nhất.

- Toàn bộ các kế hoạch, biên bản kiểm tra và dữ liệu khảo sát được nhà trường lưu trữ một cách khoa học và đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác báo cáo và đánh giá định kỳ về chất lượng giáo dục.

5. Quy chế thi đua khen thưởng, chỉ tiêu nội bộ liên quan công tác ĐBCL. Các quyết định, biên bản, hình ảnh liên quan tới công tác thi đua đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về công tác ĐBCL

5.1. Xây dựng và lồng ghép ĐBCL vào Quy chế thi đua, khen thưởng, chỉ tiêu nội bộ liên quan công tác ĐBCL

- Nhà trường đã cụ thể hóa công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) bằng cách đưa nội dung này vào Quy chế thi đua của đơn vị. Kết quả thực hiện các cam kết về chuẩn đầu ra được sử dụng làm căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp hàng năm.

- Công tác ĐBCL cũng được đưa vào tiêu chí thi đua chung đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) với yêu cầu 100% ký cam kết thực hiện.

- Quy chế chỉ tiêu nội bộ và các chế tài cụ thể:

+ Thông qua Nghị quyết Hội nghị viên chức- người lao động, nhà trường đã ban hành các quy định về thi đua, khen thưởng và cả các chế tài xử lý cụ thể đối với những trường hợp không hoàn thành mục tiêu ĐBCL.

+ Quy chế chỉ tiêu nội bộ được xây dựng nhằm đảm bảo nguồn kinh phí để khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời điều chỉnh các chính sách nhằm động viên, khích lệ các gương điển hình tiên tiến trong công tác ĐBCL.

5.2. Các quyết định, biên bản, hình ảnh liên quan tới công tác thi đua đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về công tác ĐBCL

- Nhà trường không chỉ chú trọng vào văn bản mà còn hiện thực hóa bằng các hoạt động cụ thể. Minh chứng là các quyết định và hoạt động biểu dương kịp thời đối với học sinh đạt kết quả cao và giáo viên bồi dưỡng, điển hình như việc vinh danh các em trong kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9 ngay sau khi có kết quả. Các hình ảnh được đăng trên trang facebook của Liên Đội, trên website của trường, nhóm zalo của trường.

5.3. Tạo môi trường thi đua cho các tổ chức đoàn thể

- Lãnh đạo nhà trường đã tạo môi trường thi đua cho các tổ chức, cá nhân để các tổ chuyên môn và Liên đội cùng tham gia xây dựng chất lượng văn hoá. Các hoạt động thi đua này lấy chất lượng học trò làm thước đo chính cho hiệu quả công việc của thầy cô, tạo nên sự công bằng và khách quan trong đánh giá.

- Việc gắn chặt kết quả ĐBCL với quyền lợi thông qua Quy chế thi đua khen thưởng tạo đòn bẩy về động lực và tinh thần. Nó không chỉ tạo ra áp lực trách nhiệm (qua các chế tài) mà còn tạo ra động lực mạnh mẽ (qua khen thưởng và vinh danh), giúp toàn thể đội ngũ nhà trường cùng nhìn về một hướng để đạt được mục tiêu chất lượng cao nhất.

6. Công tác tham mưu cho UBND xã về cơ chế, chính sách thực hiện công tác ĐBCL tại nhà trường. Chế độ báo cáo và hồ sơ lưu trữ

6.1. Công tác tham mưu cho UBND xã về cơ chế, chính sách ĐBCL:

- Nhà trường đã chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc xã để đưa nhiệm vụ xây dựng công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục vào chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nhà trường thường xuyên đề đạt và báo cáo trong các buổi giao ban giữa Cấp ủy và Chính quyền xã, nhằm tranh thủ sự quan tâm và tạo cơ chế hỗ trợ tối đa cho các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường xây dựng và điều chỉnh các cơ chế, chính sách nội bộ nhằm động viên, khích lệ và nêu gương các điển hình tiên tiến trong công tác ĐBCL để báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo từ địa phương.

- Hàng năm, nhà trường thực hiện công bố công khai chuẩn đầu ra (CĐR) và kết quả đạt được cho chính quyền địa phương và nhân dân biết để cùng giám sát và đồng hành.

6.2. Chế độ báo cáo và hồ sơ lưu trữ

- Về chế độ báo cáo: Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc việc tổng hợp và gửi báo cáo về công tác ĐBCL một cách kịp thời, đúng thời gian quy định theo yêu cầu của cấp trên.

- Về hồ sơ lưu trữ: Toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác ĐBCL (bao gồm các kế hoạch, biên bản họp, bản cam kết, dữ liệu khảo sát và các quyết định ...) đều được nhà trường thực hiện lưu trữ một cách khoa học, đầy đủ tại văn thư và lãnh đạo nhà trường. Hệ thống hồ sơ này đảm bảo quy định, phục vụ hiệu quả cho công tác kiểm tra, thanh tra và tự đánh giá của nhà trường.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- Tồn tại:

+ CSVC nhà trường còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy học hiện nay
+ Ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng môi trường số trong ĐBCL còn hạn chế ở một số giáo viên và phụ huynh.

+ Chưa khảo sát chất lượng diện rộng đầu năm để lấy kết quả đầu năm học.

- Nguyên nhân: Do công tác tổ chức đầu năm học, các hoạt động diễn ra nhiều.

và công việc quản lí khá nhiều nên thời gian đầu tư cho ĐBCL giai đoạn đầu chưa liên tục; công tác kiểm tra, giám sát có những giai đoạn chưa được thường xuyên liên tục.

III. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục triển khai xây dựng công tác ĐBCL đến từng tổ chuyên môn; công khai chuẩn đầu ra và kết quả đạt được hàng năm cho chính quyền và nhân dân.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai xây dựng công tác đảm bảo chất lượng đến tận từng tổ chuyên môn và giáo viên theo kế hoạch của Nhà trường và các văn bản hướng dẫn của ngành; hàng năm công bố công khai chuẩn đầu ra và kết quả đạt được của tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên và học sinh cho chính quyền và nhân dân được biết. Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách để động viên khích lệ, nêu gương điển hình để động viên, khích lệ các tập thể cá nhân tiêu biểu trong công tác đảm bảo chất lượng. Tiếp tục tổ chức cho CBGV học tập và nâng cao nghiệp vụ về công tác đảm bảo chất lượng.

2. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, tạo điều kiện cho các tổ, nhóm chuyên môn phát huy tính sáng tạo và trách nhiệm trong công tác ĐBCL.

Thực hiện phân cấp quản lý đến các bộ phận. Xây dựng cơ chế và tạo điều kiện cho các tổ, nhóm chuyên môn phát huy cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học nói chung và công tác ĐBCL nói riêng.

3. Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường, đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng các giải pháp đảm bảo chất lượng.

Phát huy vai trò phối hợp các tổ chức trong nhà trường, đội ngũ GVCN và Ban đại diện CMHS trong công tác ĐBCL. Đưa nội dung ĐBCL vào chương trình các cuộc họp của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo GVCN, Liên đội, phối hợp Ban đại diện CMHS xây dựng các giải pháp trong công tác đảm bảo chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, bộ phận.

4. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra ĐBCL của Sở GD&ĐT;
- UBND xã Minh Châu;
- Tổ đảm bảo CL nhà trường;
- Lưu: VT, HS ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Trường Giang